

QUY ĐỊNH

VỀ NỘI DUNG CHI CHUNG, CHI ĐẶC THÙ, MỨC CHI CỤ THỂ PHỤC VỤ CÔNG TÁC BẢO ĐẢM TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND
ngày / /2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Nghị quyết này Quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí phục vụ công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nội dung chi chung, nội dung chi đặc thù, mức chi cụ thể từ nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh Đồng Nai trong số thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự an toàn giao thông và từ nguồn chi các hoạt động kinh tế theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành trong dự toán chi thường xuyên của tỉnh phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông (dưới đây viết tắt là ATGT) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Ủy ban nhân dân các cấp;
- b) Ban ATGT tỉnh;
- c) Công an tỉnh;
- d) Sở Giao thông vận tải;
- đ) Ban ATGT các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa;
- e) Ban ATGT xã, phường, thị trấn;
- g) Các lực lượng trực tiếp làm nhiệm vụ bảo đảm trật tự ATGT trực thuộc Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa.
- h) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác bảo đảm trật tự ATGT, đến việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự ATGT.

Điều 2. Nguồn kinh phí chi bảo đảm trật tự ATGT

1. Ngân sách nhà nước bố trí từ nguồn chi các hoạt động sự nghiệp kinh tế theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành trong dự toán chi thường xuyên của tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

2. Ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh từ nguồn kinh phí thu từ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa phần ngân sách Trung ương được hưởng phát sinh trên địa bàn tỉnh (dưới đây viết gọn là kinh phí ngân sách Trung ương bổ sung cho tỉnh).

3. Các khoản hỗ trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho hoạt động bảo đảm trật tự ATGT.

4. Các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc chi, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước cấp phục vụ công tác bảo đảm trật tự ATGT

1. Từ nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự ATGT trên địa bàn do ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương.

2. Ngân sách Nhà nước cấp từ nguồn chi sự nghiệp kinh tế: Ngân sách cấp tỉnh cấp kinh phí bảo đảm trật tự ATGT do các cơ quan cấp tỉnh thực hiện; ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã cấp kinh phí bảo đảm trật tự ATGT do cơ quan cấp huyện, cấp xã thực hiện.

3. Kinh phí chi cho Công an tỉnh được thực hiện bằng hình thức lệnh chi tiền (quy định tại Điều 19 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước).

4. Việc chi, quản lý, sử dụng kinh phí tại Quy định này thực hiện theo nội dung được cấp có thẩm quyền phê duyệt và trong dự toán chi ngân sách Nhà nước đã được giao, đảm bảo đúng chế độ chi tiêu hiện hành của Nhà nước; chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan chức năng có thẩm quyền; thực hiện thanh toán, quyết toán kinh phí hàng năm theo quy định hiện hành.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Nội dung chi chung bảo đảm trật tự ATGT trên địa bàn

Nội dung chi chung bảo đảm trật tự ATGT: UBND tỉnh, Ban ATGT tỉnh, Ban ATGT cấp huyện, Công an tỉnh, Sở GTVT, UBND cấp xã căn cứ quy định nội dung chi tại Khoản 1, Điều 3, Thông tư số 01/2018/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính để thực hiện các nội dung chi chung phục vụ công tác bảo đảm trật tự ATGT.

Điều 5. Nội dung chi đặc thù bảo đảm trật tự ATGT trên địa bàn

Căn cứ Khoản 4, Điều 3 Thông tư số 01/2018/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính để thực hiện các nội dung chi đặc thù phục vụ công tác bảo đảm trật tự ATGT. Đồng thời căn cứ quy định tại Điểm g, Khoản 4, Điều 3 Thông tư số 01/2018/TT-BTC (Điểm g: “Chi thực hiện các nhiệm vụ khác phục vụ trực tiếp công tác bảo đảm trật tự ATGT do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định”) và chức năng, nhiệm vụ được giao, quy định chi thêm các khoản như sau:

1. Công an tỉnh

a) Chi thăm hỏi, hỗ trợ ban đầu cho cán bộ bị thương do tai nạn giao thông hoặc gia đình cán bộ hy sinh khi thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự ATGT;

b) Chi thông tin liên lạc, văn phòng phẩm và chi khác phục vụ công tác bảo đảm trật tự ATGT.

2. Ban An toàn giao thông tỉnh

a) Chi khắc phục “điểm đen” tai nạn giao thông, các điểm mất ATGT;

b) Chi hỗ trợ lập báo cáo thống kê, theo dõi số liệu về tình hình trật tự ATGT, tai nạn giao thông (báo cáo tháng, quý, năm; báo cáo chuyên đề; báo cáo đợt cao điểm; báo cáo đột xuất) phục vụ công tác bảo đảm trật tự ATGT;

c) Chi hỗ trợ ban đầu cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bị thương do tai nạn giao thông hoặc gia đình cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hy sinh khi thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự ATGT;

d) Chi bồi dưỡng trực các ngày lễ, tết hoặc khi có tình huống khẩn cấp về an toàn giao thông;

đ) Chi bồi dưỡng hàng tháng cho lực lượng trực tiếp tham gia công tác bảo đảm trật tự ATGT;

e) Chi phụ cấp kiêm nhiệm thành viên tham gia Ban ATGT: Trưởng ban, các Phó Trưởng ban, thành viên Ban;

g) Chi phụ cấp hàng tháng cho Phó Chánh Văn phòng và cán bộ Văn phòng UBND tỉnh theo dõi công tác bảo đảm trật tự ATGT, lãnh đạo và cán bộ Sở Tài chính theo dõi công tác bảo đảm trật tự ATGT; lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức Văn phòng Ban ATGT;

h) Chi lương và các khoản thanh toán khác cho nhân viên hợp đồng lao động trong lĩnh vực bảo đảm trật tự ATGT;

i) Chi đầu tư trang bị hạ tầng, thiết bị, phương tiện phục vụ cho công tác bảo đảm ATGT theo quyết định của cấp có thẩm quyền bao gồm các nội dung:

- Xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống giao thông thông minh;

- Làm mới, sửa chữa các panô tuyên truyền an toàn giao thông, các nhà chờ đò, nhà chờ xe buýt;

- Sửa chữa, di dời, bổ sung, thay mới, lắp đặt mới các đèn tín hiệu giao thông, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống đèn tiết kiệm năng lượng, hệ thống biển báo giao thông;

- Sơn vạch kẻ đường, hộ lan, cọc tiêu, lắp đặt dải phân cách, hệ thống tấm chống chói, trụ nhựa dẻo;

- Trang bị áo và phao cứu sinh, xe cứu thương;

k) Chi khác phục vụ trực tiếp công tác bảo đảm trật tự ATGT.

3. Sở Giao thông vận tải

a) Chi lương và các khoản thanh toán khác cho nhân viên hợp đồng lao động trong lĩnh vực bảo đảm trật tự ATGT;

b) Chi bồi dưỡng cho lực lượng thanh tra Sở Giao thông vận tải (kể cả lực lượng hợp đồng thường xuyên) tham gia công tác bảo đảm trật tự ATGT;

4. Ban an toàn giao thông các huyện, thị xã, thành phố (chi từ nguồn chi các hoạt động sự nghiệp kinh tế của địa phương): Căn cứ quy định tại Khoản 1, Điều 22/2017/QĐ-TTg ngày 22/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ: “Chủ trương kiện toàn Ban ATGT cấp huyện để triển khai có hiệu quả công tác bảo đảm trật tự ATGT”. Vì vậy quy định các mức chi của Ban ATGT cấp huyện như sau:

a) Chi phụ cấp kiêm nhiệm hàng tháng cho Trưởng ban, các Phó Trưởng ban, thành viên tham gia Ban ATGT;

b) Chi phụ cấp hàng tháng cho Phó Chủ tịch UBND chuyên trách, Phó Chánh Văn phòng UBND; phụ trách kế toán cho Ban và cán bộ Văn phòng UBND cấp huyện theo dõi công tác bảo đảm trật tự ATGT, lãnh đạo và cán bộ Phòng Tài chính và Kế hoạch theo dõi công tác bảo đảm trật tự ATGT;

c) Chi hỗ trợ Ban Mặt trận ấp, khu phố thuộc xã, phường, thị trấn tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về công tác bảo đảm trật tự ATGT;

d) Chi cho Tổ Trật tự an toàn giao thông:

- Chi hỗ trợ cho mỗi thành viên Tổ Trật tự an toàn giao thông;

- Chi phụ cấp trách nhiệm của các Tổ trưởng, Tổ phó;

- Chi trang phục quần áo đồng phục (mỗi năm 02 bộ), giày (Bata) và một số vật dụng hỗ trợ cho công tác giữ gìn trật tự an toàn giao thông.

đ) Chi hỗ trợ nhân viên gác cảnh giới tại các vị trí lối đi dân sinh qua đường sắt theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

5. Ban an toàn giao thông xã, phường, thị trấn (chi từ nguồn chi các hoạt động sự nghiệp kinh tế của địa phương): Khoản 4, Điều 8 Quyết định số 3087/QĐ-UBND ngày 01/9/2017 của UBND tỉnh về kiện toàn Ban An toàn giao thông tỉnh Đồng Nai và Ban An toàn giao thông các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa, trong đó giao “Chủ tịch UBND cấp huyện quy định thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban ATGT cấp xã”. Như vậy, hệ thống ban chỉ đạo an toàn giao thông của tỉnh Đồng Nai bao gồm từ tỉnh đến cấp xã và

thực tế hiện nay các phường, xã, thị trấn trong tỉnh đều thành lập Ban ATGT. Do vậy, Quy định cần có nội dung chi cho Ban ATGT cấp xã các mục chi dưới đây:

a) Chi nhiên liệu phục vụ công tác bảo đảm trật tự ATGT;

b) Chi hỗ trợ cho lực lượng bảo vệ hiện trường khi có tai nạn giao thông; lực lượng tham gia hỗ trợ giải quyết ùn tắc giao thông khi có diễn biến phức tạp hoặc các trường hợp khác gây cản trở giao thông làm ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Điều 6. Mức chi cụ thể

Các đơn vị thụ hưởng căn cứ quy định nội dung chi tại Điều 4 Thông tư số 01/2018/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính để thực hiện các mức chi, ngoài ra căn cứ Khoản 2, Điều 4 Thông tư số 01/2018/TT-BTC: “Đối với nội dung chi chưa có mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, Chủ tịch Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Bộ trưởng Bộ Công an, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định áp dụng mức chi của các nhiệm vụ, nội dung chi có tính chất tương tự đã được cấp có thẩm quyền quy định, có hóa đơn, chứng từ hợp pháp, trong phạm vi dự toán được giao và chịu trách nhiệm về quyết định của mình”. Vì vậy, quy định cụ thể thêm một số mức chi sau đây phục vụ công tác bảo đảm trật tự ATGT:

1. Chi hỗ trợ ban đầu cho cán bộ bị thương do tai nạn giao thông hoặc gia đình cán bộ hy sinh khi thực hiện nhiệm vụ bảo đảm ATGT:

a) Chi hỗ trợ ban đầu cho cán bộ, chiến sỹ, công chức, người lao động bị thương do tai nạn giao thông trong khi thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự ATGT: 2.000.000 đồng/người.

b) Chi hỗ trợ ban đầu cho gia đình cán bộ, chiến sỹ, công chức, người lao động hy sinh khi đang làm nhiệm vụ bảo đảm trật tự ATGT: 5.000.000 đồng/người.

2. Chi phụ cấp kiêm nhiệm thành viên tham gia Ban An toàn giao thông tỉnh 500.000 đồng/người/tháng, thành viên tham gia Ban An toàn giao thông cấp huyện 400.000 đồng/người/tháng, cấp xã 300.000 đồng/người/tháng.

3. Chi phụ cấp hàng tháng cho Trưởng ban, các Phó Trưởng ban ATGT tỉnh; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng và cán bộ Văn phòng UBND tỉnh theo dõi công tác bảo đảm trật tự ATGT; lãnh đạo và cán bộ Sở Tài chính theo dõi công tác bảo đảm trật tự ATGT; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng và phụ trách kế toán, công chức, nhân viên của Văn phòng Ban ATGT tỉnh: Mức chi 1.500.000 đồng/người/tháng.

4. Chi phụ cấp hàng tháng Trưởng ban, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện chuyên trách, các Phó Trưởng ban, Phó Chánh Văn phòng UBND cấp huyện, phụ trách kế toán cho Ban ATGT cấp huyện và cán bộ Văn phòng UBND cấp huyện theo dõi công tác bảo đảm trật tự ATGT; lãnh đạo và cán bộ Phòng Tài

chính và Kế hoạch theo dõi công tác bảo đảm trật tự ATGT; tổ giúp việc Ban ATGT cấp huyện: Mức chi 1.000.000 đồng/người/tháng.

5. Chi hỗ trợ hàng tháng cho Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng phụ trách, cán bộ, chiến sỹ theo dõi chuyên đề ATGT thuộc Phòng Tham mưu, Công an tỉnh: 500.000 đồng/người/tháng.

6. Chi bồi dưỡng làm đêm, làm thêm giờ, chi trực các ngày lễ, tết hoặc khi có tình huống khẩn cấp về an toàn giao thông theo quy định của Bộ Luật lao động và các văn bản hướng dẫn. Riêng các lực lượng phối hợp liên ngành theo kế hoạch mà không thuộc đơn vị chủ trì thì mức chi là 100.000 đồng/người/ca.

7. Chi bồi dưỡng cho lực lượng Công an, thanh tra Sở Giao thông vận tải (kể cả lực lượng hợp đồng thường xuyên) tham gia công tác bảo đảm trật tự ATGT: Mức chi 1.500.000 đồng/người/tháng.

8. Chi hỗ trợ cho lực lượng công an xã; lực lượng dân phòng; thanh niên tình nguyện làm nhiệm vụ bảo vệ hiện trường tai nạn giao thông; tham gia điều tiết giao thông trong dịp lễ, tết; tham gia giải quyết ùn tắc giao thông khi có diễn biến phức tạp hoặc các trường hợp khác gây cản trở giao thông làm ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội: 50.000 đồng/người/ngày.

9. Chi hỗ trợ lực lượng tình nguyện viên được thành lập tham gia sơ cấp cứu cho người bị tai nạn giao thông tại các điểm, trạm sơ cấp cứu trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố: 200.000 đồng/người/tháng.

10. Chi hỗ trợ Ban Mặt trận ấp, khu phố thuộc xã, phường, thị trấn thực hiện tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật bảo đảm trật tự ATGT: Mức chi 2.000.000 đồng/năm.

11. Chi cho Tổ Trật tự an toàn giao thông tại các huyện, thị xã, thành phố

a) Chi hỗ trợ mỗi thành viên Tổ Trật tự an toàn giao thông các huyện 1.500.000 đồng/người/tháng; thị xã, thành phố 2.000.000 đồng/người/tháng.

b) Chi hỗ trợ trách nhiệm:

- Tổ trưởng được hưởng phụ cấp trách nhiệm 200.000 đồng/người/tháng;

- Tổ phó được hưởng phụ cấp trách nhiệm 150.000 đồng/người/tháng.

12. Chi hỗ trợ tiền công, tiền xăng xe đối với lực lượng không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trực tiếp tham gia giải tỏa vi phạm hành lang an toàn đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa

a) Tiền công, mức chi: 50.000 đồng/người/ngày.

b) Tiền xăng, xe máy cá nhân, mức chi: 50.000 đồng/ngày.

13. Chi hỗ trợ nhân viên gác cảnh giới tại vị trí lối đi dân sinh cắt ngang đường sắt: Mức chi 3.000.000 đồng/người/tháng.

14. Chi hỗ trợ Đoàn phối hợp liên ngành (bao gồm cả cấp xã) kiểm tra việc thực hiện các giải pháp bảo đảm trật tự ATGT và khắc phục ùn tắc giao thông

- Cấp tỉnh: 1.500.000 đồng/một lần đi; trưởng đoàn: 150.000 đồng/buổi; thành viên đoàn 100.000 đồng/người/buổi.

- Cấp huyện: 800.000 đồng/một lần đi; trưởng đoàn: 100.000 đồng/buổi; thành viên đoàn 70.000 đồng/người/buổi.

- Cấp xã: 400.000 đồng/một lần đi, trưởng đoàn: 70.000 đồng/buổi; thành viên đoàn 50.000 đồng/người/buổi.

15. Chi xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án về bảo đảm trật tự ATGT; nhân rộng các mô hình điểm về bảo đảm trật tự ATGT:

- Cấp tỉnh: 500.000 đồng/một văn bản.

- Cấp huyện: 300.000 đồng/một văn bản.

- Cấp xã: 100.000 đồng/một văn bản.

16. Chi hỗ trợ lập báo cáo thống kê, theo dõi số liệu về tình hình trật tự ATGT, tai nạn giao thông (báo cáo tháng, quý, năm; báo cáo chuyên đề; báo cáo đợt cao điểm; báo cáo đột xuất) phục vụ công tác bảo đảm trật tự ATGT

a) Cấp tỉnh: Phòng Tham mưu Công an tỉnh; Văn phòng Ban ATGT tỉnh, chi mỗi đơn vị 1.000.000 đồng/tháng.

b) Cấp huyện: Bộ phận trực tiếp thực hiện thuộc thường trực Ban ATGT, mức chi: 500.000 đồng/tháng.

17. Các khoản chi khác thực hiện theo định mức, tiêu chuẩn và chế độ hiện hành.

Điều 7. Lập, phân bổ, chấp hành và quyết toán kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông

Việc lập, phân bổ, chấp hành và quyết toán kinh phí bảo đảm trật tự ATGT thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn luật; Thông tư số 01/2018/TT-BTT ngày 02/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Quy định này hướng dẫn một số nội dung sau:

1. Lập dự toán

a) Cấp tỉnh:

- Các sở, ban, ngành thành viên Ban ATGT tỉnh lập dự toán sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự ATGT gửi Ban ATGT tỉnh. Sở Giao thông vận tải lập dự toán kinh phí bảo đảm trật tự ATGT (bao gồm cả kinh phí thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự ATGT của Ban ATGT tỉnh), gửi Sở Tài chính xem xét, tổng hợp chung vào dự toán chi ngân sách cấp tỉnh hàng năm báo cáo UBND tỉnh để trình HĐND tỉnh theo quy định;

- Công an tỉnh lập dự toán sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự ATGT gửi Sở Tài chính xem xét, tổng hợp chung vào dự toán chi ngân sách cấp tỉnh hàng năm báo cáo UBND tỉnh để trình HĐND tỉnh theo quy định;

b) Cấp huyện: Cơ quan chuyên môn giúp UBND cấp huyện trong công tác bảo đảm trật tự ATGT lập dự toán kinh phí bảo đảm trật tự ATGT (bao gồm cả kinh phí thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự ATGT của Ban ATGT cấp

huyện), gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch xem xét, tổng hợp chung vào dự toán chi ngân sách cấp huyện hàng năm báo cáo UBND cấp huyện để trình HĐND cấp huyện theo quy định;

c) Cấp xã: UBND cấp xã lập dự toán kinh phí bảo đảm trật tự ATGT gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch và Ban ATGT cấp huyện đồng thời tổng hợp chung vào dự toán chi ngân sách cấp xã hàng năm trình HĐND cấp xã theo quy định.

2. Quản lý, cấp phát và thanh toán

a) Nguồn kinh phí thu từ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự ATGT được theo dõi hạch toán vào nguồn sự nghiệp kinh tế bảo đảm trật tự ATGT trong cân đối ngân sách hàng năm;

b) Việc quản lý, cấp phát, thanh toán kinh phí bảo đảm trật tự ATGT thực hiện theo văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, cấp phát, thanh toán các khoản chi ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước.

3. Công tác quyết toán

a) Các đơn vị được giao dự toán kinh phí phục vụ công tác bảo đảm trật tự ATGT có trách nhiệm quyết toán theo quy định;

b) Việc xét duyệt và thẩm định báo cáo quyết toán theo quy định của Bộ Tài chính hướng dẫn xét duyệt, thẩm định và thông báo quyết toán năm đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ và ngân sách các cấp.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 8. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương

1. Sở Tài chính chủ trì theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và thanh toán, quyết toán kinh phí bảo đảm trật tự ATGT được quy định tại Quy định này;

2. Các ngành, địa phương, cơ quan liên quan trong phạm vi chức năng và nhiệm vụ có trách nhiệm bố trí lãnh đạo và cán bộ tổ chức, triển khai, thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh toán, quyết toán kinh phí bảo đảm trật tự ATGT theo Quy định này; triển khai hiệu quả nhiệm vụ được giao.

Điều 9. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Quy định này sẽ được xem xét khen thưởng theo quy định hiện hành.

2. Mọi tổ chức, cá nhân vi phạm Quy định này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

2. Đối với kinh phí thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự ATGT của các năm trước, đơn vị chưa sử dụng hết được chuyển nguồn sang năm sau để thực hiện chi cho nhiệm vụ chuyển tiếp và nhiệm vụ bảo đảm trật tự ATGT theo Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo, đề xuất gửi Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Phú Cường